
Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 27/3/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hải Yến và ông Võ Trọng Anh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Linh Chi – Thư ký viên
Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXX-ST ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim D; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993;
Tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm P Yên, xã N,
huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể:
Không; Con ông: Nguyễn Khắc T; Con bà: Trần Thị H; Chồng: Nguyễn Văn P và
02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam từ, bị áp
dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2023 đến nay - Có mặt.

* ***Người bị hại:*** Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1992 - Trú tại: Thôn 6, xã T,
huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:*** Anh Nguyễn Văn P – Sinh năm:
1989 – Trú tại: Xóm P Yên, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2023, Nguyễn Thị Kim D thấy có người quảng cáo
bán tiền giả trên mạng xã hội Facebook nên đã L hệ với người này để hỏi mua
tiền giả. Tiếp đó, D và người bán tiền giả kết bạn qua ứng dụng Zalo để L lạc, tài
khoản Zalo của D là “Cô Bé Ăn Mày” đăng ký bằng số điện thoại 0964259029;

tài khoản Zalo của người bán tiền giả là “Ttt”. Nguyễn Thị Kim D được người bán tiền giả thông báo có ba mệnh giá tiền giả là 500.000 đồng, 200.000 đồng và 50.000 đồng, tỉ lệ mua bán là 1/3, tức là 1.000.000 đồng tiền thật mua được 3.000.000 đồng tiền giả, cách thức giao dịch là D phải chuyển tiền trước qua tài khoản ngân hàng của người bán, sau đó người bán sẽ gửi tiền giả về cho D qua bưu điện. Nguyễn Thị Kim D đã đồng ý và giao dịch mua tiền giả từ người này.

Khoảng đầu tháng 9/2023, Nguyễn Thị Kim D đặt mua 3.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 200.000 đồng với giá trị tiền thật là 1.000.000 đồng. Người bán yêu cầu D chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của người này nhưng phải dùng tài khoản của người khác (không phải tài khoản của D) để chuyển tiền. Nguyễn Thị Kim D đã đến một cửa hàng ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (D không nhớ rõ cụ thể) để chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản của người bán. Khoảng cuối tháng 9/2023, D nhận được bưu phẩm do người bán tiền giả gửi về cho D qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Khi D mở bưu phẩm ra thì thấy có 15 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 200.000 đồng, tổng giá trị tiền giả là 3.000.000 đồng. D đem số tiền giả này để lẫn lộn vào trong số tiền thật, bỏ vào túi áo khoác của D và treo trong tủ quần áo, đặt ở góc nhà. Trong số tiền giả này, D đã dùng 05 tờ để đi chợ mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày; có 05 tờ do chất lượng kém, bị nhòe nên D đã đem tiêu hủy bằng cách đốt; còn 05 tờ D chưa sử dụng. Đến khoảng đầu tháng 10/2023, Nguyễn Thị Kim D L hệ với người bán tiền giả qua tài khoản Zalo “Ttt” và phản ánh về việc chất lượng tiền giả lần trước mua kém, không tiêu được nên yêu cầu mua lại 1.500.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 50.000 đồng với giá trị tiền thật là 500.000 đồng, nhưng nếu chất lượng tiền gửi về kém thì D chỉ trả tiền phí giao hàng mà không trả tiền mua tiền giả. Một thời gian sau, D nhận được bưu phẩm do người bán tiền giả gửi về cho D qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Khi D mở bưu phẩm ra thì thấy có 30 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 50.000 đồng, tổng giá trị tiền giả là 1.500.000 đồng. D thấy tiền giả chất lượng kém nên chụp ảnh gửi lại cho người bán qua tài khoản Zalo “Ttt” và nói sẽ không trả tiền lần này thì người này chặn tài khoản của D. D đem số tiền giả này để lẫn lộn vào trong số tiền thật, bỏ vào túi áo khoác của D và treo trong tủ quần áo, đặt ở góc nhà. Trong số tiền giả này, Nguyễn Thị Kim D thấy có khoảng 18 tờ do chất lượng kém, bị nhòe nên D đã đem tiêu hủy bằng cách đốt. Còn khoảng 12 tờ tiền giả thì D sử dụng để đi chợ mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

Ngày 15/10/2023, Nguyễn Thị Kim D dùng một số tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng và 50.000 đồng để đi chợ ở thôn 2, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An để mua hàng hóa. Trong đó D có sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 50.000 đồng để mua bắp cải của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, trú tại Thôn 6, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Chị L nhận tờ tiền giả và trả lại tiền thừa cho D 35.000 đồng tiền thật.

Ngày 16/10/2023, D đi chợ thì gặp chị L có nói với D tờ tiền D mua hàng lần trước là tiền giả, D có xin chị L cho D đổi lại tờ tiền khác thì chị L không đồng ý.

Ngày 17/10/2023, chị Nguyễn Thị L đến Công an xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trình báo về việc ngày 15/10/2023 có một người phụ nữ mang bầu dùng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng nghi là giả để mua bắp cải của chị L tại chợ T và nộp lại tờ tiền nói trên. Cùng ngày, khi biết tin chị L đến Công an xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An để trình báo sự việc Nguyễn Thị Kim D sử dụng tiền giả thì D đã tự giác đến Công an xã T để xin đầu thú và giao nộp lại tất cả số tiền giả đang còn gồm 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Tuy nhiên, do D để tiền giả và tiền thật lẫn nên D đã đưa nhầm thêm 01 tờ tiền thật mệnh giá 50.000 đồng để nộp cho Công an xã T. (BL 77-102).

Bản Kết luận giám định số 386/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) có mã số hiệu RO20746630 gửi giám định là **tiền thật**.

- 05 (năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) có mã số hiệu SA19404469, SA19404469, KF21475673, KF21475673, DD21610868 gửi giám định là **tiền giả**.

- 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) có mã số hiệu TD22018103, TD22018103, MA20371442 gửi giám định là **tiền giả**”.

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án:

+ 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu SA19404469, SA19404469, KF21475673, KF21475673, DD21610868 và 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu TD22018103, TD22018103, MA20371442 (đều là tiền giả).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, có IMEI: 862562055336057.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu RO20746630 (là tiền thật).

Nguyễn Thị Kim D đã tự nguyện đến cơ quan công an để đầu thú. Quá trình điều tra, bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị can là phụ nữ có thai. Bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tại bản cáo trạng số Số: 72/CT-VKS-P1 ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 1, Điều 207 Bộ luật hình sự.

Ngày 11/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An để kiểm sát xét xử.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố

bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 1, Điều 207 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm khoản 1 Điều 207, điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Thị Kim D 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Về hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu SA19404469, SA19404469, KF21475673, KF21475673, DD21610868 và 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu TD22018103, TD22018103, MA20371442 là tiền giả thu giữ của Nguyễn Thị Kim D. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, có IMEI: 862562055336057 của Nguyễn Thị Kim D; Trả lại cho Nguyễn Thị Kim D 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu RO20746630 là tiền thật.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại và người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội D vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim D khai nhận:

Từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2023, thông qua ứng dụng Zalo Nguyễn Thị Kim D đã mua 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam giả về cất dấu để sử dụng lưu hành trên thị trường. Ngày 15/10/2023,

Nguyễn Thị Kim D sử dụng 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) tiền giả mua hàng tại thôn 2, xã T, huyện A của chị Nguyễn Thị L thì bị phát hiện. Ngày 17/10/2023, Nguyễn Thị Kim D đến Công an xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả và giao nộp toàn bộ số tiền Việt Nam giả

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu SA19404469, SA19404469, KF21475673, KF21475673, DD21610868 và 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu TD22018103, TD22018103, MA20371442.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, có IMEI: 862562055336057.

- 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu RO20746630.

Tại Bản Kết luận giám định số 386/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu RO20746630 gửi giám định là tiền thật.

- 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu SA19404469, SA19404469, KF21475673, KF21475673, DD21610868 gửi giám định là tiền giả.

- 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu TD22018103, TD22018103, MA20371442 gửi giám định là tiền giả.”

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim D đã phạm tội: “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích hám lợi trước mắt mà bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về tiền tệ, về quản lý kinh tế. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian đang mang thai; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi phạm tội; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo có chồng công tác tại địa phương được Chủ

tịch UBND xã tặng giấy khen và có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sỹ giải phòng; Trong quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách và pháp luật, tham gia ủng hộ các cuộc vận động vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ xây dựng nông thôn mới ... Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo có nhân thân tốt.

Xét bị cáo phạm tội trong thời gian mang thai và hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, sau khi bị phát hiện đã có ý thức khắc phục là xin người bị hại được khắc phục đôi lại tiền thật và giao nộp lại số tiền giả còn lại. Xét bị cáo đang nuôi con nhỏ, nên cần cho bị cáo có cơ hội được ở nhà nuôi con, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với phụ nữ đang mang thai phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, hiện nay đang nuôi con nhỏ, không có việc làm, không có thu nhập. Nên cần xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] *Về hành vi L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:*

Đối với tượng sử dụng tài khoản Zalo “Ttt” bán tiền giả cho Nguyễn Thị Kim D theo lời khai của D. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh không có số điện thoại đăng ký, kiểm tra, trích xuất dữ liệu đối với điện thoại di động và tài khoản Zalo của D không có thông tin L quan đến đối tượng; Tài khoản ngân hàng của D không nhớ và không nhớ rõ thông qua ai để chuyển tiền cho đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị L: Là người mà Nguyễn Thị Kim D sử dụng tờ tiền giả mệnh giá 50.000 đồng để mua bắp cải, sau khi biết tờ tiền trên là tiền giả thì chị L không đưa ra sử dụng lưu thông trên thị trường mà đã đưa đến cơ quan Công an để giao nộp và trình báo sự việc nên Nguyễn Thị L không phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Văn P là chồng của bị cáo Nguyễn Thị Kim D, do anh P không biết bị cáo D tàng trữ tiền giả trong tủ trong nhà và không biết bị cáo sử dụng tiền giả để mua thức ăn, đồ dùng sinh hoạt trong gia đình nên anh Nguyễn Văn P không phạm tội.

Về số tiền mà Nguyễn Thị Kim D khai đã sử dụng lưu thông trên thị trường. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi chính quyền các địa phương L quan gồm UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An và UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An tuyên truyền, phổ biến nội D vụ án đến quần chúng nhân dân để thu hồi số tiền giả lưu thông

trên thị trường nhưng đến nay chưa có ai giao nộp, do đó chỉ chứng minh được Nguyễn Thị Kim D tàng trữ, lưu hành 1.150.000 đồng tiền giả.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Thu giữ 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu SA19404469, SA19404469, KF21475673, KF21475673, DD21610868 và 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu TD22018103, TD22018103, MA20371442 là tiền giả nên cần tịch thu tiêu hủy. Còn 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu RO20746630 là tiền thật, không L quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Thị Kim D. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, có IMEI: 862562055336057 thu giữ của Nguyễn Thị Kim D là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội: “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

- **Áp dụng:** Điểm khoản 1 Điều 207, điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Kim D 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/3/2024).

- **Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Kim D;

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự).

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu: SA19404469, SA19404469, KF21475673, KF21475673, DD21610868 và 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu: TD22018103, TD22018103, MA20371442 là tiền giả thu giữ của Nguyễn Thị Kim D.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, có IMEI: 862562055336057 của Nguyễn Thị Kim D

(Theo biên bản giao nhận đồ vật chứng ngày 13/3/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Kim D: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu RO20746630 là tiền thật.

(Theo biên bản giao nhận tài sản số 07/2024/BBGN-KBNA (VNĐ) ngày 17/01/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Nghệ An với Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

